

Số: 681/TTg-KTTH

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2022

V/v thông báo danh mục và mức vốn
cho các nhiệm vụ, dự án thuộc
Chương trình phục hồi và phát triển
kinh tế - xã hội (đợt 2)

Kính gửi:

- Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ: Y tế, Quốc phòng, Công an, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trên cơ sở danh mục và mức vốn được thông báo tại văn bản này khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án theo đúng mục tiêu, định hướng và nguyên tắc, tiêu chí như sau:

1. Danh mục nhiệm vụ, dự án và mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tại Phụ lục kèm theo. Cụ thể:

(1) Về lĩnh vực y tế là 13.198 tỷ đồng cho 144 dự án để đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp vùng, nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh của viện và bệnh viện cấp trung ương của 144 dự án.

(2) Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: 10.299 tỷ đồng cho 06 dự án¹.

Số vốn thông báo tại các điểm (1) và (2) nêu trên là số dự kiến, số vốn kế hoạch chính thức sẽ được Thủ tướng Chính phủ giao trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo yêu cầu tại văn bản này, ý kiến của

¹ Gồm: (1) Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giai đoạn 1 (đoạn qua tỉnh Tuyên Quang); (2) Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giai đoạn 1 (đoạn qua tỉnh Hà Giang); (3) Đầu tư đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (đoạn từ Km19 đến Km53 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình); (4) Xây dựng cầu vượt sông Đáy nối tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định thuộc tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng; (5) Dự án Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2; (6) Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhận dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2).

Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội.

2. Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Đầu tư công, trong đó lưu ý các nguyên tắc sau:

- Mục tiêu, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Trình tự, thủ tục lập, thẩm định phê duyệt dự án phải bảo đảm quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan.

- Bảo đảm khả năng cân đối vốn cho dự án để hoàn thành đúng tiến độ, bố trí vốn cho các dự án theo đúng thời gian quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, trong đó số vốn ngân sách trung ương (NSTW) trong tổng mức đầu tư của dự án phải phù hợp với mức vốn NSTW thông báo tại văn bản này. Đối với các dự án có tổng mức đầu tư cao hơn mức vốn NSTW bố trí, các địa phương phải cam kết và báo cáo Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết phân bổ vốn ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025 để cân đối đủ vốn cho dự án, không để nợ đọng xây dựng cơ bản và dự án chậm tiến độ do thiếu vốn. Trong trường hợp điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án so với tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền giao vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động bố trí số vốn còn thiếu từ NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác do cấp mình quản lý để hoàn thành dự án trong giai đoạn 2022-2025.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan; kiên quyết xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm.

Ngoài các nội dung trên, đề nghị:

a) Bộ Y tế chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các địa phương sớm hoàn thiện thủ tục đầu tư, đầu tư đúng đối tượng của Chương trình, đúng quy định của Luật Đầu tư công và cân đối đủ vốn hoàn thành dự án đúng tiến độ, phát huy hiệu quả ngay (có cam kết của các địa phương về việc bố trí vốn NSDP đối với các dự án có tổng mức đầu tư cao hơn so với mức NSTW hỗ trợ từ Chương trình); chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có liên quan về danh mục dự án, mức vốn đề xuất bố trí cho các dự án.

b) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trong việc đề xuất danh mục, mức vốn và thông tin, số liệu các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn từ Chương trình, bảo đảm đúng nguyên tắc, tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Chương trình.

3. Tiến độ thực hiện

Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tập trung chỉ đạo hoàn thành thủ tục đầu tư dự án chậm nhất là **30 ngày kể từ ngày** Thủ tướng Chính phủ thông báo danh mục và mức vốn; các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phải hoàn thành các thủ tục đầu tư (phê duyệt chủ trương đầu tư), báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **30/8/2022 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định**. Báo cáo nhiệm vụ, danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ, thực hiện trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công.

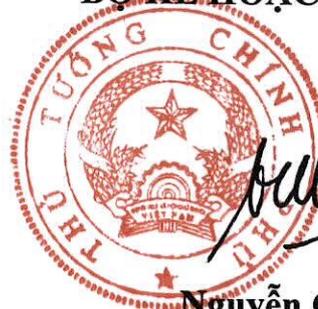
Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về danh mục, mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án, tính chính xác và thống nhất về thông tin, số liệu giữa báo cáo trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công và văn bản báo cáo; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về sự chậm trễ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong trường hợp báo cáo gửi chậm so với thời gian quy định.

Trong quá trình triển khai, các đơn vị phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xử lý, hướng dẫn, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh. Trường hợp vượt thẩm quyền, đề nghị có báo cáo bằng văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng CP, các PTTg CP;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, Trợ lý TTg, các vụ: TH, TKBT, CN, NN, KGVX, PL, QHĐP;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (danh sách kèm theo);
- Lưu: VT, KTTH. g

**TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**



(Handwritten signature)
Nguyễn Chí Dũng



PHỤ LỤC I
DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	1.465.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	1.465.000

**DANH SÁCH BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG, ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC THÔNG
BÁO DANH MỤC, MỨC VỐN CHO CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KTXH**

*(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng
Chính phủ)*

TT	Bộ, cơ quan trung ương, địa phương
A	Như nơi nhận
B	Các Bộ, địa phương
	Bộ, cơ quan trung ương
1	Bộ Y tế
2	Bộ Quốc Phòng
3	Bộ Công an
	Địa phương (UBND, Sở KH&ĐT)
1	An Giang
2	Bắc Giang
3	Bắc Kạn
4	Bạc Liêu
5	Bắc Ninh
6	Bến Tre
7	Bình Định
8	Bình Dương
9	Bình Phước
10	Bình Thuận
11	Cà Mau
12	Cao Bằng
13	Đắk Lắk
14	Đắk Nông
15	Điện Biên
16	Đồng Nai
17	Đồng Tháp
18	Gia Lai
19	Hà Giang
20	Hà Nam
21	Hà Tĩnh
22	Hải Dương
23	Hậu Giang
24	Hòa Bình
25	Hưng Yên
26	Khánh Hòa
27	Kiên Giang

TT	Bộ, cơ quan trung ương, địa phương
28	Kon Tum
29	Lai Châu
30	Lâm Đồng
31	Lạng Sơn
32	Lào Cai
33	Long An
34	Nam Định
35	Nghệ An
36	Ninh Bình
37	Ninh Thuận
38	Phú Thọ
39	Phú Yên
40	Quảng Bình
41	Quảng Nam
42	Quảng Ngãi
43	Quảng Trị
44	Sóc Trăng
45	Sơn La
46	Tây Ninh
47	Thái Bình
48	Thái Nguyên
49	Thanh Hóa
50	Thành phố Cần Thơ
51	Thành phố Đà Nẵng
52	Thành phố Hải Phòng
53	Thành phố Hồ Chí Minh
54	Thừa Thiên Huế
55	Tiền Giang
56	Trà Vinh
57	Tuyên Quang
58	Vĩnh Long
59	Yên Bái



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	1.465.000
	Bộ Y tế	1.465.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	1.465.000
1	Dự án Đầu tư mua sắm TTB y tế Bệnh viện Hữu Nghị	130.000
2	Dự án mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh Bệnh viện C Đà Nẵng	120.000
3	Dự án đầu tư xây dựng và mua sắm TTB Bệnh viện Thống Nhất	125.000
4	Dự án mua sắm trang thiết bị Bệnh viện Chợ Rẫy	80.000
5	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị Bệnh viện Bạch Mai	200.000
6	Dự án nâng cao năng lực phòng chống dịch Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	60.000
7	Dự án đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	130.000
8	Dự án xây dựng mở rộng một số khoa điều trị Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	70.000
9	Dự án mua sắm trang thiết bị Bệnh viện E giai đoạn 2022-2023	130.000

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
10	Dự án đầu tư xây dựng Khối điều trị Bệnh viện Việt Nam Cuba Đồng Hới Quảng Bình	50.000
11	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị Bệnh viện đa khoa Quảng Nam	30.000
12	Dự án mua sắm trang thiết bị Bệnh viện Phổi Trung ương	120.000
13	Dự án cải tạo sửa chữa và mua sắm TTB Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh	60.000
14	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm đánh giá động vật thí nghiệm Viện Kiểm định quốc gia vắc xin và sinh phẩm y tế	110.000
15	Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc, phòng thí nghiệm và mua sắm trang thiết bị thử nghiệm, kiểm định, kiểm tra, kiểm soát chất lượng trang thiết bị của Viện Trang thiết bị và Công trình y tế	50.000



Bộ Quốc phòng

PHỤ LỤC I
DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	300.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	300.000



Bộ Quốc phòng



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	300.000
	Bộ Quốc phòng	300.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	300.000
1	Dự án đầu tư trang thiết bị nâng cao năng lực phòng chống dịch cho các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng	300.000



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	300.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	300.000



Bộ Công an



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	300.000
	Bộ Công an	300.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	300.000
1	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 50 bệnh viện, bệnh xá thuộc Công an nhân dân	130.000
2	Dự án đầu tư Trung tâm khám, điều trị kỹ thuật chất lượng cao Bệnh viện 19/8	120.000
3	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Bệnh viện 30/4 Bộ Công an	50.000



Tỉnh An Giang



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	173.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	173.000



Tỉnh An Giang



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	173.000
	An Giang	173.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	173.000
1	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 03 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh An Giang	34.000
2	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo và nâng cấp 42 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh An Giang	139.000



Tỉnh Bắc Giang



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	263.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	263.000



Tỉnh Bắc Giang



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	263.000
	Bắc Giang	263.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	263.000
1	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Bắc Giang	163.000
2	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Trung tâm Y tế huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	100.000



Tỉnh Bắc Kạn

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	154.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	154.000



Tỉnh Bắc Kạn



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	154.000
	Bắc Kạn	154.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	154.000
1	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo 03 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bắc Kạn	82.349
2	Dự án đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị cho 08 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bắc Kạn	53.500
3	Dự án đầu tư xây dựng 04 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Bắc Kạn	18.151



Tỉnh Bạc Liêu



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	103.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	103.000



Tỉnh Bạc Liêu



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	103.000
	Bạc Liêu	103.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	103.000
1	Dự án đầu tư cải tạo và mua sắm trang thiết bị Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Bạc Liêu	2.650
2	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 20 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Bạc Liêu	53.000
3	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp 04 Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Bạc Liêu	47.350



Tỉnh Bắc Ninh



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	150.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	150.000



Tỉnh Bắc Ninh



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	150.000
	Bắc Ninh	150.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	150.000
1	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Bắc Ninh	30.000
2	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo 11 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Bắc Ninh	120.000



Tỉnh Bến Tre



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	845.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	153.000
	NGÀNH GIAO THÔNG	692.000



Tỉnh Bến Tre



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	845.000
	Bến Tre	845.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	153.000
1	Dự án đầu tư mua sắm Trang thiết bị cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh và 07 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bến Tre	59.000
2	Dự án đầu tư xây dựng 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bến Tre	94.000
II	NGÀNH GIAO THÔNG	692.000
1	Dự án Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2	692.000



Tỉnh Bình Định



PHỤ LỤC I
DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	166.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	166.000



Tỉnh Bình Định



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	166.000
	Bình Định	166.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	166.000
1	Dự án đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Định	166.000



Tỉnh Bình Dương



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	35.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	35.000



Tỉnh Bình Dương



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	35.000
	Bình Dương	35.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	35.000
1	Dự án nâng cấp, cải tạo Trung tâm Y tế Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	10.065
2	Dự án xây mới 02 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Bình Dương	24.935



Tỉnh Bình Phước



PHỤ LỤC I
DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	174.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	174.000



Tỉnh Bình Phước

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	174.000
	Bình Phước	174.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	174.000
1	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	174.000



Tỉnh Bình Thuận



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	112.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	112.000



Tỉnh Bình Thuận



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	112.000
	Bình Thuận	112.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	112.000
1	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Bình Thuận	20.000
2	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Thuận	22.500
3	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 15 Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa thuộc các huyện, tỉnh Bình Thuận	69.500



Tỉnh Cà Mau



PHỤ LỤC I
DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	177.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	177.000



Tỉnh Cà Mau



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	177.000
	Cà Mau	177.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	177.000
1	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Cà Mau	25.000
2	Dự án đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 10 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Cà Mau	97.000
3	Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 19 Trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Cà Mau	55.000



Tỉnh Cao Bằng

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	196.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	196.000



Tỉnh Cao Bằng



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	196.000
	Cao Bằng	196.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	196.000
1	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Cao Bằng	30.000
2	Dự án xây mới và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm y tế huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	153.000
3	Dự án đầu tư xây mới trạm y tế xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	13.000



Tỉnh Đắk Lắk

PHỤ LỤC I
DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	286.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	286.000



Tỉnh Đắk Lắk



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	286.000
	Đắk Lắk	286.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	286.000
1	Dự án đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Đắk Lắk	286.000



Tỉnh Đắk Nông



PHỤ LỤC I
DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	132.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	132.000



Tỉnh Đắk Nông



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	132.000
	Đắk Nông	132.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	132.000
1	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Đắk Nông	30.000
2	Dự án đầu tư nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 08 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đắk Nông	86.550
3	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo 09 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Đắk Nông	15.450



Tỉnh Điện Biên

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	186.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	186.000



Tỉnh Điện Biên



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	186.000
	Điện Biên	186.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	186.000
1	Dự án đầu tư Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Điện Biên	95.000
2	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị 01 Phòng khám Đa khoa khu vực và 09 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Điện Biên	47.000
3	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 25 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Điện Biên	44.000



Tỉnh Đồng Nai

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	112.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	112.000



Tỉnh Đồng Nai



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	112.000
	Đồng Nai	112.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	112.000
1	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh và 05 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Đồng Nai.	12.000
2	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo Phòng khám đa khoa khu vực Phú Lý và Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu (cơ sở 2), tỉnh Đồng Nai	20.000
3	Dự án xây mới 08 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Đồng Nai	80.000



Tỉnh Đồng Tháp



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	135.500
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	135.500



Tỉnh Đồng Tháp

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	135.500
	Đồng Tháp	135.500
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	135.500
1	Dự án đầu tư nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đồng Tháp	135.500



Tỉnh Gia Lai

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	302.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	302.000



Tỉnh Gia Lai



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	302.000
	Gia Lai	302.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	302.000
1	Dự án đầu tư xây mới và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Gia Lai	120.000
2	Dự án đầu tư nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	52.000
3	Dự án đầu tư nâng cấp 59 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Gia Lai	130.000



Tỉnh Hà Giang

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	1.341.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	187.000
	NGÀNH GIAO THÔNG	1.154.000



Tỉnh Hà Giang



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	1.341.000
	Hà Giang	1.341.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	187.000
1	Dự án đầu tư xây dựng mới Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Hà Giang	17.000
2	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp 08 Bệnh viện đa khoa huyện, đa khoa khu vực huyện, tỉnh Hà Giang	93.000
3	Dự án đầu tư xây mới 10 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hà Giang	77.000
II	NGÀNH GIAO THÔNG	1.154.000
1	Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1) - đoạn qua tỉnh Hà Giang	1.154.000



Tỉnh Hà Nam

PHỤ LỤC I
DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	119.400
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	119.400



Tỉnh Hà Nam



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	119.400
	Hà Nam	119.400
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	119.400
1	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Hà Nam	11.400
2	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo 03 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Hà Nam	108.000



Tỉnh Hà Tĩnh



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	230.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	230.000



Tỉnh Hà Tĩnh



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	230.000
	Hà Tĩnh	230.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	230.000
1	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 04 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Hà Tĩnh	169.000
2	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo 19 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hà Tĩnh	61.000



Tỉnh Hải Dương



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	235.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	235.000



Tỉnh Hải Dương



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	235.000
	Hải Dương	235.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	235.000
1	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị 12 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Hải Dương	235.000



Tỉnh Hậu Giang



PHỤ LỤC I
DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	133.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	133.000



Tỉnh Hậu Giang



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	133.000
	Hậu Giang	133.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	133.000
1	Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	18.200
2	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 42 Trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Hậu Giang	114.800



Tỉnh Hòa Bình

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	4.804.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	154.000
	NGÀNH GIAO THÔNG	4.650.000



Tỉnh Hòa Bình



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	4.804.000
	Hòa Bình	4.804.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	154.000
1	Dự án đầu tư, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Hòa Bình	10.000
2	Dự án đầu tư 03 Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Hòa Bình	144.000
II	NGÀNH GIAO THÔNG	4.650.000
1	Đầu tư đường cao tốc Hòa Bình – Mộc Châu (đoạn từ Km19 đến Km53 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình)	4.650.000



Tỉnh Hưng Yên

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	126.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	126.000



Tỉnh Hưng Yên



PHỤ LỤC II
ĐANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	126.000
	Hưng Yên	126.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	126.000
1	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên	106.000
2	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị 155 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên	20.000



Tỉnh Khánh Hòa



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	216.200
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	216.200



Tỉnh Khánh Hòa

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	216.200
	Khánh Hòa	216.200
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	216.200
1	Dự án đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa	105.000
2	Dự án đầu tư Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	111.200



Tỉnh Kiên Giang

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	212.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	212.000



Tỉnh Kiên Giang

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	212.000
	Kiên Giang	212.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	212.000
1	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	112.434
2	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 13 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Kiên Giang	99.566



Tỉnh Kon Tum

PHỤ LỤC I
DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	200.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	200.000



Tỉnh Kon Tum

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	200.000
	Kon Tum	200.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	200.000
1	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 03 Bệnh viện đa khoa khu vực, trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Kon Tum	200.000



Tỉnh Lai Châu



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	143.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	143.000



Tỉnh Lai Châu

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	143.000
	Lai Châu	143.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	143.000
1	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Lai Châu	18.500
2	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp 03 Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Lai Châu	67.500
3	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 08 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Lai Châu	57.000



Tỉnh Lâm Đồng



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	179.100
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	179.100



Tỉnh Lâm Đồng



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	179.100
	Lâm Đồng	179.100
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	179.100
1	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh, 52 Trạm y tế tuyến xã và 05 Phòng khám đa khoa khu vực, tỉnh Lâm Đồng	57.542
2	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh, 72 Trạm y tế tuyến xã, 05 Phòng khám đa khoa khu vực, Trung tâm y tế huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng	61.361
3	Dự án đầu tư xây dựng mới 09 Trạm y tế tuyến xã và mở rộng Trung tâm y tế huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng	60.197



Tỉnh Lạng Sơn



PHỤ LỤC I
DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	198.800
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	198.800



Tỉnh Lạng Sơn



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	198.800
	Lạng Sơn	198.800
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	198.800
1	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp 03 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Lạng Sơn	98.800
2	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn	100.000



Tỉnh Lào Cai



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	156.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	156.000



Tỉnh Lào Cai



PHỤ LỤC II
ĐANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	156.000
	Lào Cai	156.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	156.000
1	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai	55.000
2	Dự án đầu tư nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (giai đoạn 2)	45.000
3	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 09 Bệnh viện đa khoa tuyến huyện, tỉnh Lào Cai	56.000



Tỉnh Long An



PHỤ LỤC I
DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	171.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	171.000



Tỉnh Long An



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	171.000
	Long An	171.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	171.000
1	Dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho 70 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Long An	147.000
2	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 04 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Long An	24.000



Tỉnh Nam Định

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	1.346.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	246.000
	NGÀNH GIAO THÔNG	1.100.000



Tỉnh Nam Định



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	1.346.000
	Nam Định	1.346.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	246.000
1	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Nam Định	108.000
2	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp 66 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Nam Định	138.000
II	NGÀNH GIAO THÔNG	1.100.000
1	Xây dựng cầu vượt sông Đáy nối tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định thuộc tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng	1.100.000



Tỉnh Nghệ An



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	478.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	478.000



Tỉnh Nghệ An



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	478.000
	Nghệ An	478.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	478.000
1	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Nghệ An	55.000
2	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo 08 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Nghệ An	186.000
3	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 28 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Nghệ An	237.000



Tỉnh Ninh Bình

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	137.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	137.000



Tỉnh Ninh Bình



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	137.000
	Ninh Bình	137.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	137.000
1	Dự án đầu tư mở rộng, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Ninh Bình	10.000
2	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 09 Trung tâm Y tế, Bệnh viện đa khoa tuyến huyện, tỉnh Ninh Bình	33.000
3	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 43 Trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Ninh Bình	94.000



Tỉnh Ninh Thuận

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	373.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	100.000
	NGÀNH GIAO THÔNG	273.000



Tỉnh Ninh Thuận



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	373.000
	Ninh Thuận	373.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	100.000
1	Dự án đầu tư Trung tâm Y tế tuyến huyện Ninh Phước và huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận	100.000
II	NGÀNH GIAO THÔNG	273.000
1	Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhận dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2)	273.000



Tỉnh Phú Thọ



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	282.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	282.000



Tỉnh Phú Thọ



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	282.000
	Phú Thọ	282.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	282.000
1	Dự án đầu tư 08 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Phú Thọ	282.000



Tỉnh Phú Yên



PHỤ LỤC I
DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	153.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	153.000



Tỉnh Phú Yên



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	153.000
	Phú Yên	153.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	153.000
1	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh, 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và 28 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Phú Yên	153.000



Tỉnh Quảng Bình



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	150.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	150.000



Tỉnh Quảng Bình



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	150.000
	Quảng Bình	150.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	150.000
1	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 06 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình	120.000
2	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 15 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình	30.000



Tỉnh Quảng Nam



PHỤ LỤC I
DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	296.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	296.000



Tỉnh Quảng Nam



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	296.000
	Quảng Nam	296.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	296.000
1	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Nam	92.000
2	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 76 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Quảng Nam	204.000



Tỉnh Quảng Ngãi



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	126.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	126.000



Tỉnh Quảng Ngãi



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	126.000
	Quảng Ngãi	126.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	126.000
1	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng và mua sắm trang thiết bị cho 04 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Ngãi	126.000



Tỉnh Quảng Trị



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	161.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	161.000



Tỉnh Quảng Trị



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	161.000
	Quảng Trị	161.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	161.000
1	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Quảng Trị, 09 Trung tâm Y tế tuyến huyện và 07 Trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Quảng Trị	130.244
2	Dự án mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở y tế tỉnh Quảng Trị	30.756



Tỉnh Sóc Trăng



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	177.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	177.000



Tỉnh Sóc Trăng



PHỤ LỤC II
ĐANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	177.000
	Sóc Trăng	177.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	177.000
1	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo nâng cấp 45 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Sóc Trăng	177.000



Tỉnh Sơn La



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	241.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	241.000



Tỉnh Sơn La



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	241.000
	Sơn La	241.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	241.000
1	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa trung tâm huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	241.000



Tỉnh Tây Ninh

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	130.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	130.000



Tỉnh Tây Ninh



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	130.000
	Tây Ninh	130.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	130.000
1	Dự án xây dựng trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Tây Ninh	62.000
2	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Dương Minh Châu Tây Ninh	18.000
3	Dự án đầu tư trang thiết bị cho 06 Trung tâm Y tế tuyến huyện và 42 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Tây Ninh	50.000



Tỉnh Thái Bình



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	240.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	240.000



Tỉnh Thái Bình



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	240.000
	Thái Bình	240.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	240.000
1	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Thái Bình	206.500
2	Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo 02 Bệnh viện đa khoa tuyến huyện, tỉnh Thái Bình	33.500



Tỉnh Thái Nguyên

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	205.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	205.000



Tỉnh Thái Nguyên



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	205.000
	Thái Nguyên	205.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	205.000
1	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Thái Nguyên	30.000
2	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 04 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Thái Nguyên	163.000
3	Dự án đầu tư xây dựng mới 03 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Thái Nguyên	12.000



Tỉnh Thanh Hóa



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	617.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	617.000



Tỉnh Thanh Hóa



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	617.000
	Thanh Hóa	617.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	617.000
1	Dự án đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Thanh Hóa	150.000
2	Dự án đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Thanh Hoá	150.000
3	Dự án đầu tư xây dựng mới và mua sắm trang thiết bị cho 70 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Thanh Hoá	317.000



Thành phố Cần Thơ



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	158.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	158.000



Thành phố Cần Thơ



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	158.000
	Thành phố Cần Thơ	158.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	158.000
1	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) thành phố Cần Thơ	105.000
2	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 09 Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố Cần Thơ	53.000



Thành phố Đà Nẵng



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	123.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TÊ DỰ PHÒNG, Y TÊ CƠ SỞ	123.000



Thành phố Đà Nẵng



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	123.000
	Thành phố Đà Nẵng	123.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	123.000
1	Dự án đầu tư Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) thành phố Đà Nẵng	21.750
2	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	101.250



Thành phố Hải Phòng



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	152.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	152.000



Thành phố Hải Phòng



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	152.000
	Thành phố Hải Phòng	152.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	152.000
1	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) thành phố Hải Phòng	90.000
2	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp 18 Trạm y tế tuyến xã, thành phố Hải Phòng	62.000



Thành phố Hồ Chí Minh

PHỤ LỤC I
DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	296.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	296.000



Thành phố Hồ Chí Minh



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	296.000
	Thành phố Hồ Chí Minh	296.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	296.000
1	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 146 trạm y tế tuyến xã, Thành phố Hồ Chí Minh	296.000



Tỉnh Thừa Thiên Huế



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	181.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	181.000



Tỉnh Thừa Thiên Huế



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	181.000
	Thừa Thiên Huế	181.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	181.000
1	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Thừa Thiên Huế	79.500
2	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Bệnh viện đa khoa Bình Điền và Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	55.000
3	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 31 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Thừa Thiên Huế	46.500



Tỉnh Tiền Giang



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	170.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	170.000



Tỉnh Tiền Giang



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	170.000
	Tiền Giang	170.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	170.000
1	Dự án đầu tư xây mới Trung tâm kiểm nghiệm, kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Tiền Giang	60.000
2	Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng và xây mới 03 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Tiền Giang	110.000



Tỉnh Trà Vinh



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	166.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	166.000



Tỉnh Trà Vinh



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	166.000
	Trà Vinh	166.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	166.000
1	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	131.000
2	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 98 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Trà Vinh	35.000



Tỉnh Tuyên Quang

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	2.605.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	175.000
	NGÀNH GIAO THÔNG	2.430.000



Tỉnh Tuyên Quang



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	2.605.000
	Tuyên Quang	2.605.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	175.000
1	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Tuyên Quang	51.000
2	Dự án đầu tư xây dựng 08 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Tuyên Quang	72.000
3	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang	52.000
II	NGÀNH GIAO THÔNG	2.430.000
1	Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1) - Đoạn qua tỉnh Tuyên Quang	2.430.000



Tỉnh Vĩnh Long



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	116.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	116.000



Tỉnh Vĩnh Long



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	116.000
	Vĩnh Long	116.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	116.000
1	Dự án đầu tư trang thiết bị 08 Trung tâm Y tế tuyến huyện tỉnh Vĩnh Long	70.000
2	Dự án đầu tư trang thiết bị 107 cho Trạm y tế tuyến xã , tỉnh Vĩnh Long	46.000



Tỉnh Yên Bái



PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	187.000
	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	187.000



Tỉnh Yên Bái



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Dự kiến số vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển KT-XH
	Tổng số	187.000
	Yên Bái	187.000
I	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ	187.000
1	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Yên Bái	40.000
2	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 07 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Yên Bái	147.000